

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2023/HSST
Ngày 20 tháng 12 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân

+ Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Đậu
2. Ông Đỗ Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ,** tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 177/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2023/QĐXX-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn N1**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/1979, tại tỉnh Phú Thọ; Đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở hiện nay: Khu 5, xã K1, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Lê Văn L1 (đã chết); Mẹ đẻ: Hoàng Thị H1, sinh năm 1948, hiện ở: Xã K1, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vợ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1983; Con: Có 01 con sinh năm 2009; Vợ, con hiện ở: Xã K1, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tiền án, tiền sự: Không,

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2004 của Công an huyện Phù Ninh xử phạt Lê Văn N1 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) về hành vi điều khiển xe mô tô không nhường đường cho xe khác. N1 nộp tiền ngày 08/6/2004.

+ Quyết định số 12654/QĐ-UBND ngày 27/10/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với Lê Văn N1, thời gian cai nghiện: 24 tháng. N1 chấp hành xong ngày 02/11/2012.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt Lê Văn N1 12 (mười hai) tháng tù đối

với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt Lê Văn N1 24 (hai mươi bốn) tháng tù đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, buộc Lê Văn N1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. N1 đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 16/11/2020.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 26/7/2021 của Công an xã K1, thành phố Việt Trì xử phạt Lê Văn N1 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) về hành vi vi phạm quy định về trật tự công cộng. N1 nộp phạt ngày 27/7/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2023, quá trình điều tra, xác định N1 là người nghiện ma túy, nếu để ở ngoài xã hội sẽ tiếp tục phạm tội nên ngày 06/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 03/10/2023, tổ công tác của Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ tại khu 3, xã L2, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phát hiện một người đàn ông có biểu hiện vi phạm pháp luật. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông tự khai họ tên là Lê Văn N1, sinh năm 1979, HKTT: Khu 5, xã K1, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra, N1 tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu VINATABA bên trong có 01 (một) gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng giao nộp cho cơ quan công an. N1 khai nhận đây là ma túy heroine của N1 tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tại chỗ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N1, thu giữ và niêm phong 01 (một) gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ: 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu VINATABA, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, số IMEI 35039125088xxxxx, kèm sim số 0965610483.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột, cục màu trắng đã thu giữ của N1. Tại bản kết luận giám định số 1276/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,417 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.”

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,254 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang, Lê Văn N1 khai nhận: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy heroine nên khoảng 09 giờ ngày 03/10/2023, N1 đi nhờ xe một người không quen biết từ nhà đến khu vực bờ đê thuộc huyện L3, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, N1 gặp một người đàn ông tên là Bách, N1 hỏi và mua được của Bách 01 gói ma túy heroine có đặc điểm là 01 (một) gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau khi mua bán ma túy xong, Bách đi đâu, làm gì, N1 không biết còn N1 cầm gói ma túy đục vào trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu VINATABA và cất vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi nhờ xe của một người không quen biết về đến khu vực bến đò thuộc xã L2, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì xuống xe để đi tìm chỗ sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, N1 đi bộ ở khu vực thuộc khu 3, xã L2, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì có tổ công tác của Công an thành phố Việt Trì phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Kết quả xét nghiệm ma túy (test nhanh nước tiểu) ngày 03/10/2023 của Lê Văn N1: Dương tính với ma túy.

Quá trình điều tra, N1 còn khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 02/10/2023, N1 đi một mình đến khu vực khu công nghiệp Thụy Vân thuộc xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 (một) gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), sau đó sử dụng hết cho bản thân. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N1 vào ngày 02/10/2023, do N1 đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng, Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt: Cảnh cáo.

Trong quá trình điều tra, bị can đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 175/CT-VKS-VT ngày 21 tháng 11 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, truy tố bị cáo Lê Văn N1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; Sau khi luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn N1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn N1 từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2023).

- Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS tịch thu sung sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, số IMEI 35039125088xxxxx.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 03/10/2023, tại khu 3, xã L2, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Lê Văn N1 có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,417 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an thành phố Việt Trì bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn N1 phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Lê Văn N1 đã phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

- Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung về tội phạm cho xã hội.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 04/6/2004 của Công an huyện Phù Ninh xử phạt Lê Văn N1 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) về hành vi điều khiển xe mô tô không nhường đường cho xe khác. Ngày 27/10/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với Lê Văn N1, thời gian cai nghiện: 24 tháng. Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt Lê Văn N1 12 (mười hai) tháng tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt Lê Văn N1 24 (hai mươi bốn) tháng tù đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, buộc Lê Văn N1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Ngày 26/7/2021 của Công an xã K1, thành phố Việt Trì xử phạt Lê Văn N1 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) về hành vi vi phạm quy định về trật tự công cộng nhưng N1 không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục lại phạm tội. Lần phạm tội này vẫn về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo N1 thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3]. Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích phục vụ bản thân do bị nghiện ma túy. Do đó, cần xử phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra thể hiện bị cáo không có chỗ ở ổn định, ngoài tài sản bị thu giữ khi bắt quả tang, bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Nhưng xét thấy cần áp dụng khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước đối với tài sản của bị cáo là: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, số IMEI 35039125088xxxxx.

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 1276 KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau giám định bên trong có 0,254 gam chất bột cục màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu vinataba và 01 sim điện thoại số 0965610483 của Lê Văn N1.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho N1 ngày 02/10/2023 và người đàn ông tên Bách bán ma túy cho N1 ngày 03/10/2023, do N1 không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể ở đâu, ngoài lời khai của N1, không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ. Xét thấy là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N1, Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N1, hình thức phạt: Cảnh cáo. Xét thấy là phù hợp.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N1 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Lê Văn N1** 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2023.

4. Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 điều 249 BLHS để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, số IMEI 35039125088xxxxx.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/11/2023, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong số 1276 KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau giám định bên trong có 0,254 gam chất bột cục màu trắng.

+ 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu vinataba.

+ 01 sim điện thoại số 0965610483.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/11/2023, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn N1 phải chịu 200.000 đồng, *(Hai trăm nghìn đồng)*, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP.Việt Trì;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Công an TP.Việt Trì;
- Chi cục THADS TP.Việt Trì;
- UBND xã K1;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Vân

